

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VÂN ĐỒN
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2024/HS-ST
Ngày 29/3/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Phạm Thanh Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Thành Định, bà Hoàng Thị Ngọc Lan.

- Thư ký phiên toà: bà Tăng Thị Thủy - Thư ký toà án nhân dân huyện V, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà: ông Nguyễn Quang Lương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2023/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2023; Quyết định hoãn phiên Tòa số 01/2024/QĐST-HS ngày 15/01/2024; Quyết định hoãn phiên Tòa số 04/2024/QĐST-HS ngày 30/01/2024; Quyết định hoãn phiên Tòa số 07/2024/QĐST-HS ngày 29/02/2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Văn T; tên gọi khác: không; sinh ngày 25/3/1993, tại Hồng Kông - Trung Quốc; nơi thường trú: khu 5, thị trấn C, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở hiện tại: thôn Đông Thành, xã Đ, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quang Hợp và bà Nguyễn Thị M; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 26/3/2009, bị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 09 năm tù về các tội “Giết người” và “Cướp tài sản”. Chấp hành xong Bản án ngày 28/9/2015.

Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 30/5/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

2. Họ và tên: Phạm Việt A; tên gọi khác: không; sinh ngày 22/6/1994, tại huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; nơi thường trú: thôn Lại Xá 1, xã Thanh Thủy, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; nơi ở hiện tại: thôn 3, xã Thanh Xá, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Nam và bà Nguyễn Thị Lý; vợ: Lý Thị Mai Chi (đã ly hôn) và 01 con; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 30/5/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

3. Họ và tên: Phạm Thành T; tên gọi khác: không; sinh ngày 23/12/1998, tại huyện V, tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: thôn 3, xã Hạ Long, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở hiện tại: tổ 9, khu 5, phường Yết Kiêu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Bằng và bà Vũ Thị Lăng; có vợ Lê Hoàng Diệu L, con: 02 con; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo đầu thú ngày 01/6/2023, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

4. Họ và tên: Nguyễn Thị H; tên gọi khác: không; sinh ngày 08/01/1985, tại huyện V, tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: thôn Đông Thịnh, xã Đ, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở hiện tại: khu 8, thị trấn C, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Xuân và bà Hoàng Thị Được; có chồng Hoàng Đức Kỷ, con: 03 con; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo đầu thú ngày 01/6/2023, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Lê Thị L; sinh năm 1998; Nơi ĐKHKTT: thôn Đông Hải, xã Đ, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; chỗ ở: thôn Đông Thành, xã Đ, huyện V, tỉnh Quảng Ninh. (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Anh Đinh Việt H; sinh năm 1988; địa chỉ: thôn Khe Ngái, xã Đoàn Kết, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Anh Phạm Tú L; sinh năm 1998; địa chỉ: thôn 10, xã Hải Đông, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh; (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Chị Lê Hoàng Diệu L; sinh năm 1999; Nơi ĐKHKTT: thôn 3, xã Hạ Long, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; chỗ ở: tổ 9, khu 5, phường Yết Kiêu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. (có mặt).

- Người làm chứng: anh Lê Đức T, Vũ Văn V, chị Hồ Thị H, chị Nguyễn Thị M, anh Nguyễn Văn N. (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn T và Phạm Việt A có quen biết từ trước. Khoảng 22 giờ ngày 28/5/2023, khi Thế và Việt Anh đang ở phòng trọ của Thế tại thôn Đông Thành, xã Đ, huyện Vân Đồn, thì Phạm Thành T (bạn xã hội của Thế) gọi điện thoại qua mạng xã hội Zalo cho Thế hỏi mua ma túy đá. Do không có sẵn ma túy để bán nên Thế bảo Trung chuyển khoản 500.000 đồng cho Thế để mua ma túy, thì Trung đồng ý và nói sẽ đến phòng trọ của Thế. Sau đó, Trung dùng tài khoản ngân hàng MBBank số 2223121998 của Trung chuyển 500.000 đồng đến tài khoản ngân hàng Vietcombank số 0551000296538 của Thế. Nhận được tiền Trung chuyển khoản, Thế liên lạc với Nguyễn Thị H (bạn xã hội của Thế) hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá, thì Hằng đồng ý. Thế dùng tài khoản ngân hàng trên của Thế chuyển 500.000 đồng đến tài khoản ngân hàng Vietinbank số

106873775031 của Hằng. Một lúc sau, Hằng mang 01 túi ma túy đá đến phòng trọ của Thế bán cho Thế, rồi đi về. Thế đưa túi ma túy vừa mua được của Hằng cho Việt Anh cùng bộ dụng cụ sử dụng ma túy của Thế (gồm 01 chai nhựa, nắp chai đục 02 lỗ gắn 01 nỏ thủy tinh và 01 ống hút nhựa), thì Việt Anh cho hết ma túy vào nỏ thủy tinh. Lúc này, Trung đến phòng trọ của Thế, thì Việt Anh dùng bật lửa đốt ma túy trong nỏ thủy tinh tạo thành khói để Trung, Thế và Việt Anh sử dụng. Khoảng 20 phút sau, Trung, Thế và Việt Anh sử dụng hết ma túy thì Trung đi về.

Đến khoảng 13 giờ ngày 29/5/2023, Trung gọi điện thoại qua Zalo cho Thế hỏi mua 900.000 đồng ma túy đá để sử dụng, thì Thế đồng ý và bảo Trung chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng Vietcombank trên của Thế, khi nào mua được ma túy và về qua thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh thì Thế sẽ giao ma túy cho Trung. Sau đó, Trung đã chuyển 900.000 đồng qua tài khoản ngân hàng cho Thế. Khoảng 14 giờ cùng ngày, Thế thuê anh Đình Việt H (sinh năm 1988, trú tại xã Đoàn Kết, huyện Vân Đồn) lái xe ô tô biển kiểm soát (BKS) 14A-365.77 của anh Hùng chở Thế và Việt Anh từ phòng trọ của Thế sang thành phố Hải Phòng, nhưng không nói cho anh Hùng biết việc đi mua ma túy. Trước khi đi, Thế bảo Việt Anh mang theo 01 đoạn ống hút bằng nhựa có 01 đầu cắt vát, túi nilon, 01 hộp kẹo Mentos và túi quần áo từ phòng trọ của Thế, để sau khi mua được ma túy sẽ chia nhỏ và cất giấu. Sau đó, Việt Anh đưa cho Thế chiếc điện thoại di động của Việt Anh để Thế mang đến cửa hàng sửa chữa điện thoại ở huyện Vân Đồn (không nhớ địa điểm) cầm cố được 1.000.000 đồng, rồi đưa lại số tiền trên cho Việt Anh để mua ma túy. Khi đến khu vực Vincom thuộc thành phố Hạ Long, Thế bảo anh Hùng đón thêm chị Lê Thị L (sinh năm 1998, trú tại xã Đ, huyện Vân Đồn, là người yêu của Thế) đi cùng. Trên đường đi, Thế hỏi vay của chị Liên 2.700.000 đồng, nhưng không nói với chị Liên là để mua ma túy. Chị Liên đưa cho Thế điện thoại của chị Liên, thì Thế chuyển 2.700.000 đồng từ tài khoản ngân hàng Vietcombank số 1029764475 của chị Liên sang tài khoản ngân hàng Vietcombank trên của Thế. Sau đó, Thế chuyển 3.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng Vietcombank trên của Thế đến tài khoản ngân hàng Agribank số 8005205112484 của anh Hùng, để nhờ anh Hùng rút 3.000.000 đồng cho Thế do tài khoản ngân hàng của Thế bị lỗi không rút được tiền. Sau khi rút được tiền tại cây ATM ở thành phố Hạ Long, anh Hùng đưa lại cho Thế 3.000.000 đồng thì Thế đưa số tiền trên cho Việt Anh để mua ma túy. Khi đi đến khu vực huyện An Lão, thành phố Hải Phòng, Việt Anh mượn điện thoại của Thế liên lạc với một người tên Đẹp (không rõ lai lịch, địa chỉ) và mua được 01 túi ma túy đá với giá 4.000.000 đồng. Sau đó, anh Hùng lái xe chở Thế, Việt Anh và chị Liên đi về huyện Vân Đồn. Trên đường về, Việt Anh đã dùng ống hút nhựa cắt vát để xúc ma túy đá chia ra 02 túi nilon nhỏ theo yêu cầu của Thế, rồi cho vào 01 túi quần áo mang theo trước đó và đưa cho Thế. Số ma túy còn lại thì Việt Anh vẫn để trong túi nilon ban đầu, rồi cho vào hộp kẹo Mentos. Khi về qua cầu Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, Thế gọi điện thoại qua Zalo bảo Trung ra khu vực ngã tư dưới chân cầu Bãi Cháy nhận ma túy. Sau đó, Thế xuống xe đưa cho Trung 01 túi quần áo bên trong có 02 túi ma túy đá mà Việt Anh đã chia ra, rồi Thế lên xe tiếp tục về huyện Vân Đồn. Đến 19 giờ 40 phút cùng ngày, khi anh Hùng chở Thế, Việt Anh và chị Liên về đến thôn Đông Thành, xã Đ, huyện Vân Đồn, thì bị Công

an huyện Vân Đồn kiểm tra và thu giữ: Tại mặt sàn xe ô tô BKS 14A-365.77 ở vị trí hàng ghế thứ 3: 01 hộp kẹo Mentos, bên trong có 01 túi nilon kích thước (4x6)cm chứa chất tinh thể màu trắng dạng cục; 02 túi nilon kích thước (1,5x2)cm; 01 đoạn ống hút màu tím có 01 đầu cắt vát, bám dính chất tinh thể màu trắng. Ngoài ra: Thu giữ 01 điện thoại di động Samsung của Thế; 01 điện thoại di động Oppo của chị Liên; 01 điện thoại di động Oppo và 01 xe ô tô BKS 14A-365.77 của anh Hùng.

Ngày 30/5/2023, Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Văn T tại thôn Đông Thành, xã Đ, huyện Vân Đồn, thu giữ: Tại chân đầu giường thứ 2 từ cửa phòng trọ đi vào 01 chai nhựa, nắp chai đục 02 lỗ gắn 01 ống thủy tinh có bầu tròn và 01 ống hút nhựa, trong bầu thủy tinh có chất cặn màu nâu đen. Tại khoảng trống của bức tường bên phải cửa ra vào phòng trọ 05 túi nilon đều bám dính chất tinh thể màu trắng và 01 ống hút nhựa cắt vát 01 đầu, bám dính chất tinh thể màu trắng được đựng trong 01 hộp vải.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Việt A tại thôn 3, xã Thanh Xá, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương: Không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Ngày 01/6/2023, Phạm Thành T và Nguyễn Thị H đã đến Công an huyện Vân Đồn đầu thú. Trung giao nộp 01 điện thoại di động Iphone.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thị H tại khu 8, thị trấn C, huyện Vân Đồn, thu giữ: 01 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng trong túi phía sau 01 chiếc quần treo ở móc quần áo và 01 điện thoại di động Oppo.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Thành T tại tổ 9, khu 5, phường Yết Kiêu, thành phố Hạ Long: Không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại các bản kết luận giám định số 701/KL-KTHS ngày 04/6/2023, số 720/KL-KTHS ngày 07/6/2023, số 723/KL-KTHS và 724/KL-KTHS cùng ngày 08/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận:

- Chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) trong 01 túi nilon kích thước (4x6)cm; chất bột màu trắng dạng vệt (ký hiệu M2) trong 01 đoạn ống hút bằng nhựa màu tím một đầu cắt vát thu giữ của Lê Văn T và Phạm Việt A ngày 29/5/2023; chất cặn màu đen dạng vệt (ký hiệu M3) trong bầu tròn ống thủy tinh một đầu uốn cong; chất bột màu trắng dạng vệt (ký hiệu từ M4 đến M9) trong 05 túi nilon kích thước khác nhau và 01 đoạn ống hút bằng nhựa trong suốt một đầu cắt vát thu giữ tại chỗ ở của Lê Văn T ngày 30/5/2023 là ma túy; Loại: Methamphetamine; Khối lượng M1: 3,753 gam; Từ M2 đến M9: Dạng vệt không xác định được khối lượng.

- Chất tinh thể màu trắng trong 01 túi nilon kích thước (2x2,4)cm thu giữ tại chỗ ở của Nguyễn Thị H ngày 01/6/2023 là ma túy; Loại: Methamphetamine; Khối lượng: 0,066 gam.

- Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong mẫu nước tiểu ghi thu của Lê Văn T, Phạm Việt A và Phạm Thành T.

- Không tìm thấy các chất ma túy thường gặp (Methamphetamine, MDMA, Ketamine, Heroine, Morphine) trong mẫu nước tiểu ghi thu của Đinh Việt H, Lê Thị L.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên Tòa hôm nay các bị cáo Lê Văn T, Phạm Việt A, Phạm Thành T và Nguyễn Thị H khai nhận hành vi phạm tội như nội dung trên. Thế có quen biết từ trước với Việt Anh, Trung và Hằng. Tới ngày 28/5/2023, tại phòng trọ của Thế ở thôn Đông Thành, xã Đ, huyện Vân Đồn, Thế, Việt Anh và Trung đã cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Trong đó, Thế là người liên lạc, giao dịch mua 01 túi ma túy loại Methamphetamine, với giá 500.000 đồng của Hằng; Việt Anh là người sử dụng bộ dụng cụ của Thế chế biến ma túy để Thế, Trung và Việt Anh cùng sử dụng; Trung là người chuyển số tiền 500.000 đồng cho Thế để mua ma túy. Đến tối ngày 29/5/2023, tại thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Thế và Việt Anh đã bán 02 túi ma túy cho Trung với giá 900.000 đồng, **để Trung sử dụng**. Nguồn gốc ma túy do Thế và Việt Anh mua của đối tượng tên Đẹp (không rõ lai lịch, địa chỉ) tại khu vực huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Số ma túy bên trong vỏ hộp kẹo Mentos mà Cơ quan điều tra thu giữ trên xe ô tô BKS 14A-365.77 là của Thế và Việt Anh cất giấu, mục đích để bán.

Hằng khai thêm: Nguồn gốc số ma túy bán cho Thế và số ma túy Công an thu giữ trong túi quần bò tại phòng trọ của Hằng là do Hằng mua của Lê Đức T vào ngày 28/5/2023. Mục đích Hằng cất giấu số ma túy trong túi quần bò để sử dụng.

Thế khai thêm: Từ ngày 16/3/2023 đến ngày 19/3/2023, tại thôn Đông Hải, xã Đ, huyện Vân Đồn, Thế đã 03 lần bán ma túy cho Vũ Văn V (sinh năm 1995, trú tại xã Đ, huyện Vân Đồn), mỗi lần 01 túi ma túy với giá lần lượt là 2.990.000 đồng, 790.000 đồng và 900.000 đồng. Các lần giao dịch mua bán ma túy, Vinh chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng cho Thế, sau đó Thế trực tiếp đến giao ma túy cho Vinh. Đồng thời, Thế khai nguồn gốc số ma túy bán cho Vinh do Thế mua của Nam và Dũng (không rõ lai lịch, địa chỉ).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lê Hoàng Diệu L có mặt tại phiên tòa và có lời khai phù hợp bị cáo Trung về nguồn gốc chiếc điện thoại di động Iphone mà Cơ quan điều tra thu giữ của Trung là của chị Ly cho Trung mượn, **sim điện thoại là của Trung**, chị Ly không biết việc Trung sử dụng điện thoại để liên lạc, giao dịch mua bán và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Chị Ly có quan điểm đề nghị được nhận lại chiếc điện thoại di động trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị L, anh Đình Việt H và anh Phạm Tú L vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra có lời khai: chị Lê Thị L khai phù hợp bị cáo Thế, Việt Anh về việc chị Liên đã cho Thế vay số tiền 2.900.000 đồng khi cùng Thế và Việt Anh đi sang thành phố Hải Phòng, nhưng không biết việc Thế sử dụng để mua bán trái phép chất ma túy và chứng kiến việc cơ quan Công an bắt giữ và thu giữ toàn bộ vật chứng. Chị Liên có quan điểm đề nghị được nhận lại chiếc điện thoại di động Oppo mà Cơ quan điều tra đã thu giữ của chị Liên và không yêu cầu Thế trả lại số tiền trên. Anh Đình Việt H khai phù hợp bị cáo Thế về việc Thế đã thuê anh Hùng chở Thế, Việt Anh và chị Lê Thị L sang thành phố Hải Phòng vào chiều ngày 29/5/2023. Trên đường đi, Thế có chuyển khoản cho anh Hùng 3.000.000 đồng và nhờ anh Hùng rút tiền mặt. Anh Hùng không biết việc Thế và Việt Anh mua bán trái phép chất ma túy. Anh Hùng được nhận lại chiếc xe ô tô BKS 14A-365.77 **và**

giấy tờ liên quan mà Cơ quan điều tra đã thu giữ của anh Hùng và không có yêu cầu gì khác. Anh Phạm Tú L khai phù hợp bị cáo Trung về việc anh Linh có chuyển khoản cho Trung vay 2.000.000 đồng vào ngày 27/5/2023, nhưng không biết việc Trung sử dụng để mua bán trái phép chất ma túy. Anh Linh không yêu cầu Trung trả lại số tiền trên.

Người làm chứng Vũ Văn V vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong quá trình điều tra có lời khai cơ bản phù hợp bị cáo Thế về việc từ ngày 16/3/2023 đến ngày 19/3/2023, Vinh đã 03 lần mua ma túy của Thế, mỗi lần 01 túi ma túy với giá lần lượt là 2.990.000 đồng, 790.000 đồng và 900.000 đồng.

Cáo trạng số 43/CT-VKSVD ngày 02/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Đồn truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; Phạm Việt A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; Phạm Thành T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; Nguyễn Thị H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và đề nghị:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt, buộc Lê Văn T phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là từ 15 năm 03 tháng đến **16 năm** tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 30/5/2023.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Việt A từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Việt A từ 07 năm đến 07 năm 03 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt, buộc Phạm Việt A phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là từ 09 năm 06 tháng đến **10 năm 03 tháng** tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 30/5/2023.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58; khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Thành T từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 01/6/2023.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

- Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ vật chứng trong 02 phong bì niêm phong hoàn lại theo các Kết luận giám định số 701 và 724/KL-KTHS; 01 hộp kẹo Mentos; 01 hộp vải; 02 túi nilon; 01 chai nhựa, nắp chai đục 02 lỗ; 01 ống hút nhựa; 05 chiếc sim gắn trong 03 điện thoại thu giữ của các bị cáo Thế, Trung, Hằng. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Samsung thu giữ của bị cáo Thế và 01 điện thoại di động Oppo thu giữ của bị cáo Hằng. Trả lại chị Lê Thị L 01 điện thoại di động Oppo kèm 01 sim; chị Lê Hoàng Diệu L 01 điện thoại di động Iphone. Buộc bị cáo Hằng nộp lại 500.000 đồng có được do bán ma túy cho Thế; buộc bị cáo Thế nộp lại 5.580.000 đồng có được do bán ma túy cho Vinh và Trung, để sung ngân sách nhà nước.

Tại phiên tòa Lê Văn T, Phạm Việt A, Phạm Thành T và Nguyễn Thị H đều thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố **đối với các bị cáo** là đúng người, đúng tội; các bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo ở mức thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: tại phiên tòa bị cáo Lê Văn T, Phạm Việt A, Phạm Thành T và Nguyễn Thị H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản kiểm tra hành chính ngày 29/5/2023, Biên bản kiểm tra phương tiện ngày 29/5/2023, các Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, bản ảnh vật chứng, Biên bản thu giữ và niêm phong nước tiểu và phù hợp với Bản kết luận giám định 701/KL-KTHS ngày 04/6/2023, số 720/KL-KTHS ngày 07/6/2023, số 723/KL-KTHS và số 724/KL-KTHS ngày 08/6/2023, của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh; đồng thời còn phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, từ đó có đủ cơ sở kết luận: Từ ngày 16/3/2023 đến ngày 19/3/2023, tại thôn Đông Hải, xã Đ, huyện V, tỉnh Quảng Ninh, Lê Văn T đã 03 lần bán trái phép

chất ma túy cho Vũ Văn V, mỗi lần 01 túi ma túy với giá từ 790.000 đồng đến 2.990.000 đồng.

Tối ngày 28/5/2023, tại thôn Đông Thành, xã Đ, huyện Vân Đồn, Nguyễn Thị H đã bán trái phép 01 túi ma túy, loại Methamphetamine cho Thế với giá 500.000 đồng, để Thế, Phạm Việt A và Phạm Thành T cùng nhau tổ chức đưa trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine vào cơ thể Thế, Việt Anh và Trung, tại phòng trọ của Thế ở thôn Đông Thành, xã Đ, huyện Vân Đồn.

Đến tối ngày 29/5/2023, tại thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Thế và Việt Anh đã bán trái phép 02 túi ma túy cho Trung với giá 900.000 đồng, để Trung sử dụng. Ngoài ra, tại thôn Đông Thành, xã Đ, huyện Vân Đồn, Thế và Việt Anh còn cất giấu trái phép 3,753 gam chất ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để bán.

Các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý, xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Đối với tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, hành vi nêu trên của bị cáo Lê Văn T đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự; Phạm Việt A và Nguyễn Thị H đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra các bị cáo Lê Văn T, Phạm Việt A và Phạm Thành T đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “*đối với 02 người trở lên*” là tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự. Như vậy, các chứng cứ buộc tội của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi đã thực hiện như nội dung bản cáo trạng số 43/CT-VKSVD ngày 02/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Quảng Ninh truy tố đối với các bị cáo, nên quan điểm truy tố và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ pháp lý.

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện tội phạm: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì đã trực tiếp xâm phạm đến quy định độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước là khách thể quan trọng được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Ma túy là chất gây nghiện độc hại, việc sử dụng chất ma túy làm suy kiệt về sức khỏe, kinh tế, ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình, ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của xã hội. Đây còn là nguyên nhân gây ra các loại tội phạm khác, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết và nhận thức được tác hại của ma túy và sự nghiêm cấm của pháp luật. Nhưng chỉ vì thiếu ý thức chấp hành pháp luật, ham chơi, sống buông thả, không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân và vụ lợi, nên các bị cáo đã thực hiện tội phạm. Hành vi phạm tội của các bị cáo tác động xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương nên việc đưa các bị cáo ra xét xử công khai là cần thiết, đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật. Cần phải xử lý nghiêm, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định, để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về vai trò của các bị cáo: đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng trực tiếp tham gia thực hiện tội phạm. Đối với tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo Thế thực hiện với vai trò độc lập trong việc 03 lần bán ma túy cho Vũ Văn V với giá từ 790.000 đồng đến 2.990.000 đồng; bị cáo Hằng thực hiện với vai trò lập trong việc 01 lần bán ma túy cho Thế với giá 500.000 đồng, nên Thế và Hằng phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra, Thế và Việt Anh 01 lần thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho Trung với giá 900.000 đồng và tàng trữ trái phép chất ma túy để bán với tính chất đồng phạm giản đơn và có vai trò ngang nhau. Đối với tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, các bị cáo Lê Văn T, Phạm Việt A, Phạm Thành T thực hiện hành vi phạm tội với tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, phân công từ trước mà các bị cáo đã tiếp nhận ý chí của nhau để cùng thực hiện hành vi phạm tội. Trong đó, Thế là người trực tiếp liên lạc, giao dịch với bị cáo Nguyễn Thị H để mua ma túy đồng thời chuẩn bị bộ dụng cụ để sử dụng ma túy và địa điểm tổ chức sử dụng; Việt Anh có vai trò tích cực trong việc đổ ma túy vào bộ dụng cụ, chế biến, dùng bật lửa châm đốt ma túy để Thế, Việt Anh và Trung sử dụng, nên Thế và Việt Anh giữ vai trò chính. Còn Trung chỉ tham gia có mức độ là người bỏ tiền ra để mua ma túy nên giữ vai trò không đáng kể.

Về nhân thân: Các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo Phạm Thành T, Nguyễn Thị H phạm tội lần đầu. Riêng bị cáo Lê Văn T có nhân thân năm 2009 bị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 09 năm tù về các tội “Giết người” và “Cướp tài sản” chấp hành xong Bản án ngày 28/9/2015. Bị cáo Phạm Việt A tháng 02/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cải thiện bắt buộc, đến ngày 25/5/2020 chấp hành xong.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Phạm Thành T và Nguyễn Thị H sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã đến cơ quan điều tra đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5]. Sau khi xem xét, đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy cần thiết ấn định mức hình phạt tương xứng đối với các bị cáo ở trong khung đã truy tố và cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Riêng đối với bị cáo Phạm Thành T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với vai trò đồng phạm giản đơn là người giúp sức nhưng có vai trò không đáng kể trong vụ án, mặt khác bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội đã chủ động ra đầu thú, thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân và đồng phạm. Bị cáo được UBND xã Hạ Long, huyện Vân Đồn xác nhận về việc có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có 02 con nhỏ và là lao động chính trong gia đình, ngoài lần phạm tội này bị cáo đều chấp hành tốt các quy định của địa phương. Vì vậy, có cơ sở áp dụng hình phạt dưới mức thấp

nhất của khung hình phạt được áp dụng cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 54 của Bộ luật hình sự thể hiện chính sách nhân đạo và sự khoan hồng của pháp luật.

[6]. Về hình phạt bổ sung: xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7]. Về vật chứng vụ án: 3,72 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định đựng trong phong bì niêm phong số 701/KL-KTHS và 724/KL-KTHS, là vật nhà nước cầm tàng trữ; 01 chai nhựa nắp chai đục 02 lỗ, 01 ông hút nhựa màu trắng, 02 túi nilon kích thước (1,5x2)cm, 01 hộp kẹo mentos màu xanh, 01 01 hộp vải màu nâu có nắp màu đỏ; 05 sim điện thoại (trong đó 02 sim điện thoại trong điện thoại thu của Lê Văn T, 02 sim điện thoại trong điện thoại thu của Nguyễn Thị H và 01 sim điện thoại trong điện thoại thu giữ của Phạm Thành T) được dùng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. 01 điện thoại di động Sam sung màu đen thu của Lê Văn T; 01 điện thoại Oppo màu xanh thu của Nguyễn Thị H được các bị cáo sử dụng và việc phạm tội mua bán ma túy nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước. Đối với số tiền 5.580.000 đồng mà bị cáo Lê Văn T có được từ việc bán ma túy cho Vũ Văn V và bị cáo Phạm Thành T, 500.000 đồng mà bị cáo Nguyễn Thị H có được từ việc bán ma túy cho Lê Văn T là tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội cần truy thu nộp vào ngân sách nhà nước. 01 điện thoại Oppo, kèm 01 sim thu của chị Nguyễn Thị Liên không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho chị Liên; 01 điện thoại di động Iphone 14Pro Max thu giữ của Phạm Thành T là tài sản của chị Lê Hoàng Diệu L cho bị cáo mượn, chị Ly không biết bị cáo sử dụng vào việc mua bán ma túy nên trả lại cho chị Ly. Đối với chiếc xe ô tô BKS 14A-365.77 và các giấy tờ kèm theo mà Cơ quan điều tra đã thu giữ của anh Hùng, cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp, nên không đề cập. Đối với số tiền 2.000.000 đồng anh Phạm Tú L chuyển khoản cho bị cáo Trung vay, anh Linh đã cho bị cáo; số tiền 2.900.000 đồng chị Nguyễn Thị Liên chuyển khoản cho bị cáo Thế vay, chị Liên không yêu cầu bị cáo phải trả lại nên, hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Quyền kháng cáo: các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10]. Liên quan trong vụ án:

+ Lê Đức T và Vũ Văn V đã bị khởi tố trong những vụ án khác, nên không đề cập xử lý trong vụ án này.

+ Hành vi tàng trữ trái phép 0,066 gam chất ma túy, loại Methamphetamine, với mục đích để sử dụng của Nguyễn Thị H, do Hằng chưa có tiền án, tiền sự, lượng ma túy chưa đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự. Công an huyện Vân Đồn đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Hằng.

+ Các đối tượng tên Nam, Dũng, Đẹp, theo Lê Văn T và Phạm Việt A khai đã bán ma túy cho Thế và Việt Anh, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch, nên không có cơ sở để làm rõ.

+ Anh Đinh Việt H đã dùng xe ô tô chở Lê Văn T và Phạm Việt A, còn chị Lê Thị L đã cho Thế vay tiền, nhưng đều không biết việc Thế và Việt Anh mua bán trái phép chất ma túy, nên không đề cập xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: các bị cáo Lê Văn T, Phạm Việt A và Nguyễn Thị H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Lê Văn T, Phạm Việt A và Phạm Thành T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Lê Văn T 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 15 (mười lăm) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 30/5/2023.

Căn cứ: khoản 1 Điều 251; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Phạm Việt A 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 30/5/2023.

Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Phạm Thành T 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 01/6/2023.

Căn cứ: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thị H 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Về vật chứng: căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 3,72 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định đựng trong phong bì niêm phong số 701/KL-KTHS và 724/KL-KTHS; 01 chai nhựa nắp chai đục 02 lỗ, 01 ống hút nhựa màu trắng, 02 túi nilon kích thước (1,5x2)cm, 01 hộp kẹo mentos màu xanh, 01 hộp vải màu nâu có nắp màu đỏ; 05 sim điện thoại (trong đó 02 sim điện thoại trong điện thoại thu của Lê Văn T, 02 sim điện thoại trong điện thoại thu của Nguyễn Thị H và 01 sim điện thoại trong điện thoại thu giữ của Phạm Thành T).

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động Sam sung màu đen, màn hình cảm ứng, màn hình điện thoại bị nứt vỡ nhiều chỗ, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 điện thoại Oppo màu xanh, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng.

- Truy thu nộp vào ngân sách nhà nước: Số tiền 5.580.000 đồng (năm triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng) của bị cáo Lê Văn T và 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) của bị cáo Nguyễn Thị H.

- Trả lại chị Nguyễn Thị Liên 01 điện thoại di động Oppo, màu đen, kèm 01 sim, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng. Trả lại chị Lê Hoàng Diệu L 01 điện thoại di động Iphone 14Pro Max, mặt sau màu tím than, số máy NQ8W3LL/A, số sơ-ri K57QH3Q5W0 IMEI: 356684161583779 điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng.

(Tình trạng các vật chứng trên theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 04/BB-CCTHADS ngày 06/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Quảng Ninh và Biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định ngày 05/6/2023; Biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định ngày 09/6/2023 giữa Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Quảng Ninh).

Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Lê Văn T, Phạm Việt A, Phạm Thành T và Nguyễn Thị H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: căn cứ khoản 1, 4 Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên Tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên Tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Vân Đồn;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Cơ quan CSĐT- Công an huyện Vân Đồn;
- Cơ quan THAHS - Công an huyện Vân Đồn;
- **Nhà tạm giữ Công an huyện Vân Đồn;**
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện Vân Đồn;
- Lưu hồ sơ; lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thanh Hoàng